

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST
Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm V Bằng

Ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 241/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Tứ Qu, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc V, sinh năm 1959 và con bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1947; Gia đình có năm anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/10/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 21/6/2021 (có mặt).

Bị hại: Anh Lê Minh Qu1, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

Người làm chứng:

Anh Nguyễn V Ch, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Anh Phan Thanh V, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Anh Trần V N, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Anh Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1990 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/9/2009 do xảy ra mâu thuẫn giữa Nguyễn V Ch, Trần Văn N và đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) với nhóm bạn anh Mai Hồng và anh Lê Minh Qu1 nên Ch điện thoại rủ Phan Thanh V, Trần Tứ Qu cùng với Trần Văn N, Trần Quốc Kh (do Nam rủ) và đối tượng tên Bình đi tìm nhóm anh H để đánh. Trước khi đi V lấy 01 con dao tự chế (dài khoảng 50cm bằng kim loại màu đen, cán dao dài khoảng 20cm, lưỡi dao dài khoảng 30cm, bản rộng 5cm) đưa cho Ch và Ch đưa cho Qu cầm, cả nhóm đi trên 04 xe mô tô để tìm đánh nhóm anh Mai H. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm Qu đi ngang qua nhà anh Lê Minh Qu1 (trú tại ấp T, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai), N nói cho Ch biết lúc chiều có anh Qu1 đòi đánh N nên cả nhóm dừng xe cách nhà anh Qu1 khoảng 20 mét rồi Ch, N, V, Kh và B đi bộ vào nhà anh Qu1 còn Qu cầm dao đứng ngoài xe. Khi thấy nhóm Ch đến thì anh Qu1 chạy vào trong nhà lấy 01 con dao bằng inox đuổi đánh nên cả nhóm Ch bỏ chạy, anh Qu1 đuổi đến nơi Qu đang đứng thì Qu tay cầm dao chém 01 nhát trúng vào đầu anh Qu1. Sau khi dùng dao chém gây thương tích cho anh Qu1 thì nhóm Qu bỏ chạy, trên đường đi Qu đã vứt con dao vào trong lô cao su, còn anh Qu1 bị thương được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Thống Nhất điều trị sau đó anh Qu1 làm đơn tố cáo đề nghị xử lý đối với những người gây thương tích cho mình.

Ngày 28/9/2009 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của anh Lê Minh Qu1.

Tại bản giám định pháp y số 1110/GDPY/2009 ngày 01/10/2009 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Đồng Nai xác định thương tích của anh Qu1 như sau:

Vết thương vùng đỉnh trái do vật sắc. Để lại:

- Vết thương đỉnh trái kích thước 10cm, bờ mép sắc gọn gây tụ máu ngoài màng cứng vùng trán đỉnh trái.

- Đã phẫu thuật mở sọ giải áp lấy tụ máu, để khuyết sọ thái dương đỉnh trái đường kính 15cm, đáy mềm.

- X – Quang: Khuyết sọ thái dương trán đỉnh trái do phẫu thuật

- Đo điện não: Rối loạn vận mạch não.

- Khám mắt: Thị lực 02 mắt: 10/10. Đáy mắt bình thường.

Hiện tại không thấy yếu liệt, còn đau đầu nhiều, không thay đổi giọng nói.

(Áp dụng Chương IV, khoản 1, mục 5, điểm e cho vết thương khuyết sọ trên 10cm. Tỷ lệ 41%; Áp dụng Chương XI, mục 1, điểm a cho vết thương phần mềm. Tỷ lệ 04%).

Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Tứ Qu, Nguyễn Văn Ch, Trần Văn N, Phan Thanh V và Nguyễn Quốc Kh về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi gây thương tích cho anh Lê Minh Qu1, Trần Tứ Qu đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định truy nã. Đến ngày 15/6/02021 Trần Tứ Qu bị bắt theo lệnh truy nã, quá trình điều tra bị cáo Qu đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại anh Lê Minh Qu1 làm đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm bằng kim loại màu đen, cán dao dài khoảng 20cm, lưỡi dao dài khoảng 30cm, bản rộng 5cm, Trần Tứ Qu khai nhận sau khi gây án đã vứt bỏ và chiếc điện thoại di động sử dụng để liên lạc, Qu khai nhận đã làm hư hỏng và mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không thu hồi được.

Về dân sự: Bị cáo Trần Tứ Qu đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) cho anh Lê Minh Quân, anh Quân đã nhận tiền và làm đơn bãi nại không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 250/CT-VKS-TB ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Trần Tứ Qu về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1; điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Tứ Qu phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Tứ Qu từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Tứ Qu đã bồi thường cho anh Lê Minh Qu1, anh Qu1 không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tứ Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, bản giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn với nhóm của anh Lê Minh Qu1, anh Mai H nên Nguyễn Văn Ch đã điện thoại rủ Phan Thanh V, Trần Văn Nam, Trần Tứ Qu và Trần Quốc Kh tìm đánh nhóm của Qu1 và H. Khi đi V đã chuẩn bị một con dao tự chế (dài khoảng 50cm bằng kim loại màu đen, cán dao dài khoảng 20cm, lưỡi dao dài khoảng 30cm, bản rộng 5cm) là hung khí nguy hiểm đưa cho Ch cầm, sau đó Ch đưa lại cho bị cáo Trần Tứ Qu. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/9/2009 cả nhóm đến nhà tìm gặp anh Lê Minh Qu1. Khi thấy cả nhóm của Ch đến thì anh Qu1 vào nhà lấy 01 (một) con dao bằng inox đuổi đánh nên nhóm của Ch bỏ chạy. Anh Qu1 đuổi đánh đến chỗ bị cáo Trần Tứ Qu đang đứng thì bị Qu dùng con dao tự chế nêu trên (là hung khí nguy hiểm) chém 01 nhát trúng vào anh Lê Minh Quân, gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm).

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tứ Qu đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị xét xử nên cần căn cứ vào mục b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 v/v thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 để áp dụng khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt đối với bị cáo vì quy định hình phạt nhẹ hơn so với khoản 3, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tố bị cáo theo khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn bãi nại về đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với

bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; ba mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Minh Qu1 đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm bằng kim loại màu đen, cán dao dài khoảng 20cm, lưỡi dao dài khoảng 30cm, bản rộng 5cm, Trần Tứ Qu khai nhận sau khi gây án đã vứt bỏ và chiếc điện thoại di động dùng vào việc phạm tội, bị cáo Qu khai đã làm hư hỏng và mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không thu hồi được.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” của Nguyễn Văn Ch, Trần Văn N, Phan Thanh V, Nguyễn Quốc Khla đồng phạm với bị cáo Trần Tứ Qu đã bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử theo Bản án số 29/2010/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai về tội danh, hình phạt và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm a, khoản 1; điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Tứ Qu phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Trần Tứ Qu 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Trảng Bom;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công an H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- UBND xã (phường) nơi b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Tấn Phát

